

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN GIA LỘC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70 /QĐ - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 05 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai Ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2023

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN GIA LỘC

*Căn cứ luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ - CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/ TT - BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ
Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;
Theo đề nghị của công chức Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc,*

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Công bố công khai số liệu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2023 (theo các biểu kèm theo Quyết định này). Thời gian công khai 30 ngày kể từ ngày 05/10/2023.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

Điều 3. Công chức Văn phòng - TK; Tài chính - Kế toán Thị trấn Gia Lộc và các ngành có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- Như điều 3;
- Lưu: VP-UB,

CHỦ TỊCH



Đoàn Văn Long

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ TRẤN GIA LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thị trấn Gia Lộc, ngày 05 tháng 10 năm 2023

THÔNG BÁO
“Công khai ngân sách Thị trấn Gia Lộc 9 tháng năm 2023”

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách; Văn bản số 3949/BTC-NSNN ngày 5/4/2018 của Bộ Tài chính về việc thực hiện công khai ngân sách theo quy định của Luật NSNN 2015;

Theo đề nghị của Công chức Tài chính - Kế toán về việc thông báo công khai ngân sách Thị trấn Gia Lộc 9 tháng năm 2023.

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo công khai ngân sách Thị trấn Gia Lộc 9 tháng năm 2023 *(Có biểu số liệu kèm theo)*.

- Hình thức công khai:

- + Gửi lãnh đạo Đảng ủy; Thường trực HĐND; Lãnh đạo UBND;
- + Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc;
- + Thông báo trên hệ thống Đài truyền thanh;
- + Đăng tải trên trang thông tin điện tử Thị trấn.

- Thời gian công khai 30 ngày, kể từ ngày 05/10/2023

Ủy ban nhân dân Thị trấn Gia Lộc thông báo để các tổ chức, cá nhân có liên quan được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Đảng ủy TT;
- TTHĐND TT;
- Lãnh đạo UBND TT;
- Đài Truyền thanh TT;
- Các phòng ban có liên quan;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

Số: 65/BC - UBND

Thị trấn Gia Lộc, ngày 05 tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 9 tháng đầu năm nhiệm vụ, giải pháp 3 tháng cuối năm 2023

Nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023 được thực hiện theo Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Gia Lộc về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước và kế hoạch đầu tư công năm 2023; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 của HĐND thị trấn về phương án phân bổ ngân sách và các hoạt động tài chính khác tại thị trấn Gia Lộc năm 2023; Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 30/12/2022 về phân bổ Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách thị trấn năm 2023. Qua 9 tháng triển khai tổ chức thực hiện đã đạt được kết quả như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU, CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG NĂM 2023

1. Thu ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2023 ước đạt 74.365,315 triệu đồng (Thu ngân sách Thị trấn: 25.146,720 triệu đồng). Trong đó:

Các khoản thu 100% ước đạt 4.209,149 triệu đồng, đạt 112,85% so với dự toán huyện giao.

Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ước đạt 13.049,443 triệu đồng, đạt 112,17% so với dự toán huyện giao.

Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 6.170,454 triệu đồng, đạt 84,92% so với dự toán huyện giao. (Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

*** Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ thu 9 tháng năm 2023**

Công tác thu ngân sách 9 tháng năm 2023 cơ bản thực hiện theo đúng tiến độ và dự toán giao đầu năm. Trong đó

Công tác triển khai thu các khoản ngân sách xã hưởng 100% đạt được kết quả cao so với dự toán huyện giao bao gồm: Thu từ quỹ đất công ích và HLCS đạt 99,55%; Thu khác đạt 168%; Các khoản thu điều tiết như Lệ phí trước bạ nhà đất đạt 88,6%; Thu tiền sử dụng đất đạt 99,0%; Thuế thu nhập cá nhân đạt 155,8% ; Thuế giá trị gia tăng đạt 127,2% Kế hoạch huyện giao đầu năm.

Công tác thu thuế, quỹ năm 2023 được triển khai ngay sau khi có Quyết định giao của UBND huyện và đã hoàn thành 286,06% chỉ tiêu huyện giao đầu năm.

Bên cạnh những thuận lợi còn tồn tại một số khó khăn vướng mắc đó là: Công tác đấu giá chuyên mục đích sử dụng đất khu dân cư mới 1,6ha được tiếp tục đấu giá

chuyển mục đích sử dụng đất nhưng nhìn chung tiến độ giao dịch của người dân còn trầm lắng; Công tác thu thuế môn bài vẫn chưa hoàn thành chỉ tiêu (mới đạt 97,3%)

2. Chi ngân sách:

Tổng chi ngân sách 9 tháng năm 2023: Ước đạt 20.008,867 triệu đồng đạt 88% so với kế hoạch. Trong đó:

- Chi đầu tư phát triển:	14.315,861 triệu đồng
- Chi thường xuyên:	5.693,006 triệu đồng.
+ Sự nghiệp kinh tế:	100,737 triệu đồng
+ Sự nghiệp giáo dục:	12,180 triệu đồng
+ Sự nghiệp truyền thanh:	152,121 triệu đồng
+ Sự nghiệp văn hóa :	538,906 triệu đồng
+ Quản lý hành chính:	3.404,802 triệu đồng
+ Đảm bảo xã hội:	605,813 triệu đồng
+ Chi khác :	695,717 triệu đồng

(Chi tiết theo mẫu biểu đính kèm)

*** Đánh giá công tác quản lý chi ngân sách 9 tháng năm 2023**

Công tác quản lý chi ngân sách 9 tháng năm 2023 cơ bản thực hiện theo dự toán được duyệt, đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu chi. Bố trí ưu tiên chế độ chi cho con người gồm các khoản chi lương, phụ cấp cho cán bộ đương chức, các khoản trợ cấp cho cán bộ già yếu nghỉ việc,

Tập trung các nguồn vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản của các năm trước, đồng thời tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình mới được phê duyệt theo kế hoạch

Chấp hành nghiêm túc việc tiết kiệm chi thường xuyên được cấp trên phê duyệt, dành nguồn vốn tiết kiệm để chi trả nợ XDCB và cải cách tiền lương.

Phần II

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH 3 THÁNG CUỐI NĂM 2023

I. Nhiệm vụ thu, chi ngân sách

1. Tổng thu ngân sách theo kế hoạch 3 tháng cuối năm năm 2023: 4.755,182 triệu đồng

Trong đó:	- Thu trên địa bàn:	3.659,182 triệu đồng
	- Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên:	1.096,000 triệu đồng

2. Chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2023: 9.893,035 triệu đồng

Trong đó:	- Chi đầu tư phát triển:	7.947,611 triệu đồng
	- Chi thường xuyên:	1.945,424 triệu đồng

II. Giải pháp thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2023

1. Đối với công tác thu ngân sách:

- Tăng cường sự chỉ đạo sâu sát của cấp ủy, HĐND và tổ chức tích cực của chính quyền đối với nhiệm vụ thu, chi ngân sách.

- Tập trung giải quyết và lập hồ sơ đề nghị cấp trên xử lý phần đất dôi dư, đất xen kẹt tại các Khu dân cư để lấy kinh phí chi trả nợ XDCB.

- Tiếp tục tổ chức công tác đấu giá chuyển mục đích sử dụng đất khu dân cư 1,6 ha.

- Tập trung đôn đốc thu các khoản thu còn tồn đọng, khai thác triệt để các nguồn thu như thu Phí, lệ phí; Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản...

2. Về nhiệm vụ chi ngân sách:

Thực hiện nghiêm Luật ngân sách, nâng cao chất lượng lập dự toán và thực hiện dự toán được giao, điều chỉnh dự toán kịp thời nhiệm vụ chi của từng ngành, quản lý chi theo đúng chế độ tài chính hiện hành, đảm bảo chi tiêu cân đối, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả. Thực hiện tốt Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí, bố trí cơ cấu chi ưu tiên cho con người và chi đầu tư phát triển.

Thực hiện nghiêm việc quản lý, sử dụng tài sản Nhà nước, thực hiện đúng tiêu chuẩn, định mức, chế độ quản lý, sử dụng máy móc thiết bị và quy trình mua sắm tài sản, trang thiết bị theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2014/NĐ - CP ngày 26/6/2014, Quyết định số 58/QĐ - TTg ngày 17/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, thông tư số 19/2016/TT-BTC ngày 01/02/2016 của Bộ Tài chính; Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 1311/QĐ - UBND ngày 20/5/2016 của UBND tỉnh Hải Dương.

Tập trung rà soát toàn bộ các công trình đã có Quyết toán khối lượng hoàn thành hiện còn nợ đọng và có phương án chi trả nợ cho từng công trình.

Thực hiện công khai ngân sách Nhà nước theo Thông tư số 343/2016/TT - BTC ngày 30/12/2016 và thông tư số 61/2017/TT - BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 9 tháng năm 2023 và nhiệm vụ thu, chi ngân sách 3 tháng cuối năm 2023 trên địa bàn Thị trấn Gia Lộc. UBND Thị trấn Gia Lộc đề nghị các ngành có liên quan thuộc UBND Thị trấn tập trung sự chỉ đạo, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu thu năm 2023.

Nơi nhận:

- TT ĐU, TT HĐND;
- Lãnh đạo UBND;
- ĐTT;
- Niêm yết tại trụ sở UBND;
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VP,

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TRẤN
CHỦ TỊCH**



Đoàn Văn Long

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023**

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	22.738.877	25.146.720	110,59
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	3.730.008	4.209.149	112,85
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.633.642	13.049.443	112,17
3	Thu bổ sung	7.266.454	6.170.454	84,92
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.424.000	3.328.000	75,23
	- Bổ sung có mục tiêu	2.842.454	2.842.454	100,00
4	Thu chuyển nguồn	108.774	1.717.673	1.579,12
II	TỔNG SỐ CHI	22.738.877	20.008.867	87,99
1	Chi đầu tư phát triển	14.750.423	14.315.861	97,05
2	Chi thường xuyên	7.988.454	5.693.006	71,27
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng



STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	74.365.315	22.738.877	77.615.917	25.146.720	104,37	110,59
I	Các khoản thu 100%	3.730.008	3.730.008	4.209.149	4.209.149	112,85	112,85
1	Phí, lệ phí	87.000	87.000	60.666	60.666	69,73	69,73
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.593.008	3.593.008	3.576.992	3.576.992	99,55	99,55
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phát, tích thu khác theo quy định			27.683	27.683		
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định			459.840	459.840		
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	50.000	50.000	83.968	83.968	167,94	167,94
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	63.260.079	11.633.642	65.518.640	13.049.443	103,57	112,17
I	Các khoản thu phân chia	1.152.000	1.152.000	1.725.040	1.725.040	149,74	149,74
1.1	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	350.000	350.000	1.001.223	1.001.223	286,06	286,06
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	152.000	152.000	147.883	147.883	97,29	97,29
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650.000	650.000	575.934	575.934	88,61	88,61
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	62.108.079	10.481.642	63.793.600	11.324.403	102,71	108,04
2.1	Thu tiền sử dụng đất	59.642.079	9.248.642	60.438.126	9.646.665	101,33	104,30
	Thu tiền sử dụng đất khác						
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD	863.799	431.900	1.659.846	829.923	192,16	192,16
	Thu tiền sử dụng đất dôi dư						
	Thu tiền sử dụng đất ở	58.778.280	8.816.742	58.778.280	8.816.742	100,00	100,00
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	1.700.000	850.000	2.162.346	1.081.174	127,20	127,20
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	766.000	383.000	1.193.128	596.565	155,76	155,76

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	108.774	108.774	1.717.673	1.717.673	1.579,12	1.579,12
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.266.454	7.266.454	6.170.454	6.170.454	84,92	84,92
I	Thu bổ sung cân đối	4.424.000	4.424.000	3.328.000	3.328.000	75,23	75,23
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.842.454	2.842.454	2.842.454	2.842.454	100,00	100,00

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	TỔNG SỐ THU	22.738.877	9.235.773	40,62
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	3.730.008	409.551	10,98
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	11.633.642	4.755.769	40,88
3	Thu bổ sung	7.266.454	4.070.454	56,02
	- Bổ sung cân đối ngân sách	4.424.000	1.228.000	27,76
	- Bổ sung có mục tiêu	2.842.454	2.842.454	100,00
4	Thu chuyển nguồn	108.774		
II	TỔNG SỐ CHI	22.738.877	10.163.104	44,69
1	Chi đầu tư phát triển	14.750.423	7.703.295	52,22
2	Chi thường xuyên	7.988.454	2.459.808	30,79
3	Dự phòng			

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023



Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	74.365.315	22.738.877	26.979.043	9.235.773	36,28	40,62
I	Các khoản thu 100%	3.730.008	3.730.008	409.551	409.551	10,98	10,98
1	Phí, lệ phí	87.000	87.000	17.377	17.377	19,97	19,97
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	3.593.008	3.593.008	165.400	165.400	4,60	4,60
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân			214.560	214.560		
8	Thu khác	50.000	50.000	12.214	12.214	24,43	24,43
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	63.260.079	11.633.642	22.499.038	4.755.769	35,57	40,88
1	Các khoản thu phân chia	1.152.000	1.152.000	1.268.384	1.268.384	110,10	110,10
1.1	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	350.000	350.000	1.000.668	1.000.668	285,91	285,91
1.2	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	152.000	152.000	1.983	1.983	1,30	1,30
1.4	Lệ phí trước bạ nhà, đất	650.000	650.000	265.733	265.733	40,88	40,88
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	62.108.079	10.481.642	21.230.654	3.487.385	34,18	33,27
2.1	Thu tiền sử dụng đất	59.642.079	9.248.642	20.365.550	3.054.833	34,15	33,03
	Thu tiền sử dụng đất khác						
	Thu tiền SDD khi được NN công nhận quyền SDD	863.799	431.900				
	Thu tiền sử dụng đất dôi dư						
	Thu tiền sử dụng đất ở	58.778.280	8.816.742	20.365.550	3.054.833	34,65	34,65
2.2	Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước						
2.3	Thuế tài nguyên						
2.4	Thuế giá trị gia tăng	1.700.000	850.000	558.131	279.066	32,83	32,83
2.5	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
2.6	Thuế thu nhập cá nhân	766.000	383.000	306.973	153.487	40,07	40,07

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
2.7	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	108.774	108.774				
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	7.266.454	7.266.454	4.070.454	4.070.454	56,02	56,02
1	Thu bổ sung cân đối	4.424.000	4.424.000	1.228.000	1.228.000	27,76	27,76
2	Thu bổ sung có mục tiêu	2.842.454	2.842.454	2.842.454	2.842.454	100,00	100,00

DỘC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: 1000 đồng

[illegible]